

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT**
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 83/2021/HS-ST

Ngày: 28 - 4 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Mai Phú

+ Bà Nguyễn Thị Thu Thảo

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thanh Tài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Bình - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 4 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 82/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 79/2021/QĐXXST - HS ngày 13/4/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Chu Xuân H**, sinh năm: 1996, tại: Lâm Đồng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện R, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Chu Xuân T sinh năm: 1960 và bà: Phạm Thị H, sinh năm: 1965; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 04/01/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đà Lạt.

- Người làm chứng:

1. Anh Trương Ngọc H, sinh năm: 1991

Địa chỉ: đường N, phường S, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Anh Lại Nguyễn Anh T, sinh năm: 1995

Địa chỉ: đường V, phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

(Bị cáo có mặt; những người làm chứng đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chu Xuân H là đối tượng sử dụng ma túy từ khoảng tháng 8 năm 2020. Khoảng 03 giờ ngày 04/01/2021, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên H đã liên hệ 01 người tên Bo (không rõ nhân thân, lai lịch) để mua 10 viên thuốc lắc và 02 gói Ketamine với giá 8.000.000 đồng tại đường H, phường N, thành phố Đà Lạt. Sau khi mua được ma túy, H đã gọi điện thoại rủ Lại Nguyễn Anh T, sinh năm 1995, HKTT: Tổ D, thị trấn N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông, chỗ ở: đường V, phường B, thành phố Đ đón xe taxi đi hát karaoke tại quán TN 2 tại đường N, phường M, thành phố Đ. Đến khoảng 04 giờ cùng ngày, khi đi đến đầu đường đường N, phường M, thành phố Đ thì H nói với tài xế xe taxi dừng bên lề đường để H đợi thêm bạn. Ngay lúc đó, lực lượng tuần tra thuộc Công an phường M, thành phố Đ đi tuần phát hiện hành khách trên xe có biểu hiện nghi vi phạm pháp nên đã tiến hành kiểm tra.

Qua kiểm tra, Công an phường M, thành phố Đ phát hiện, thu giữ 01 gói nylon đựng 10 viên nén màu xanh và 02 gói nylon đựng chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy tổng hợp trên sàn xe, sát vị trí H đang ngồi và H đã khai nhận khi bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, H đã thả 03 gói nylon đựng thuốc lắc và Ketamine của H mua trước đó của 01 người tên Bo nói trên mang theo nhằm mục đích sử dụng khi hát karaoke mà H đang cầm trên tay thả xuống sàn xe nhưng đã bị cơ quan Công an phát hiện, thu giữ sau đó (BL: 38-42, 60-61, 64-65, 69-70, 73-77, 79-93)

Tang vật thu giữ:

- 01 gói nylon màu trắng trong, một đầu có khóa dạng kẹp nhựa, kích thước khoảng 07cm x 04cm, nằm trong gói nylon này chứa 10 viên nén màu xanh.

- 02 gói nylon màu trắng trong, một đầu có khóa dạng kẹp nhựa, kích thước mỗi gói khoảng 04cm x 03cm, bên trong 02 gói nylon này đều chứa chất tinh thể màu trắng.

- 01 điện thoại Iphone X màu trắng, gắn sim card số 0396.354.396 (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng). (BL: 43-44).

Kết luận giám định số 10/GĐ-PC09 ngày 08 tháng 01 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng, kết luận:

- Phong bì 01: Mẫu 10 viên nén màu xanh (M1) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng: 3,5076g, loại MDMA.

- Phong bì 02: Mẫu tinh thể (M2) đựng trong hai gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng: 3,5371g, loại Ketamine.

MDMA là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT: 27, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT: 35, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ (BL: 37-38).

Tại bản cáo trạng số 83/CT-VKS ngày 07/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố bị cáo Chu Xuân H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Chu Xuân H khai nhận, bản thân có sử dụng ma túy. Để có ma túy sử dụng, ngày 04/01/2021, tại đường H, phường N, thành phố Đà Lạt, Chu Xuân H đã mua của một người tên “Bo” (chưa rõ nhân thân, lai lịch) 03 gói ma túy với giá 8.000.000đ (*tám triệu đồng*) mục đích là để sử dụng dần. Sau đó, H rủ bạn là Lại Nguyễn Anh T đi hát Karaoke. Khoảng 04 giờ sáng cùng ngày, khi H và Tuấn đang ngồi trên xe taxi chờ thêm bạn để cùng vào hát karaoke tại quán TN 2 thì bị Công an phường M, thành phố Đ kiểm tra, phát hiện thu giữ tang vật bị cáo mang theo và thả trên xe taxi như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Sau phân luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Chu Xuân H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Chu Xuân H từ 04 (*bốn*) năm 06 (*sáu*) tháng đến 05 (*năm*) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật của vụ án đã qua giám định; trả cho bị cáo H 01 (*một*) điện thoại Iphone X màu trắng, gắn sim card số 0396.354.396 (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo Chu Xuân H* : Sáng ngày 04/01/2021, để có ma túy sử dụng, tại đường Hoàng Diệu, phường 5, thành phố Đà Lạt, Chu Xuân H đã mua của một người tên “Bo” (chưa rõ nhân thân, lai lịch) 1 gói ma túy dạng viên nén và 02 gói ma túy dạng tinh bột màu trắng với giá 8.000.000đ (*tám triệu đồng*). Sau khi mua được ma túy H đã gọi điện thoại rủ Lại Nguyễn Anh T đi hát Karaoke. Khoảng 04 giờ sáng cùng ngày, khi H và Tuấn đang ngồi trên xe taxi chờ thêm bạn để cùng vào hát karaoke tại quán TN 2, tọa lạc tại đường N, phường M, thành phố Đ thì bị Công an Phường M, thành phố Đ kiểm tra, phát hiện thu giữ và niêm phong tang vật. Theo Kết luận giám định số 10/GĐ - PC09 ngày 08/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu 10 viên nén màu xanh xanh (M1) đựng trong một gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng: 3,5076g, loại MDMA và mẫu tinh thể (M2) đựng trong hai gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy có khối lượng: 3,5371g, loại Ketamine.

[3] Xét thấy, bị cáo Chu Xuân H là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và là đối tượng sử dụng ma túy. Bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng là đối tượng nghiện ma túy và để có ma túy sử dụng, bị cáo vẫn thực hiện nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Hành vi của Chu Xuân H không chỉ vi phạm pháp luật về chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương mà còn là một trong những nguyên nhân góp phần gây ra những tệ nạn xã hội khác. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa; lời khai của bị cáo, của người làm chứng trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của Chu Xuân H phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm 1 khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như cáo trạng số 83/CT-VKS ngày 07/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Do bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp.

[5] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng tên “Bo” là người đã bán ma túy cho Chu Xuân H nên chưa có căn cứ để xử lý, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[6] Đối với Lại Nguyễn Anh T là người mà H gọi điện thoại rủ đi hát Karaoke và toàn bộ số ma túy H mua của người tên “Bo”, xác định Tuấn không biết và không góp tiền để H mua ma túy nên không đủ căn cứ xác định là đồng phạm trong vụ án nên không có cơ sở xử lý.

[7] *Về xử lý vật chứng:* Cơ quan Điều tra đã thu giữ tang vật gồm: 01 gói nylon màu trắng trong, một đầu có khóa dạng kẹp nhựa, kích thước khoảng 07cm x 04cm, nằm trong gói nylon này chứa 10 viên nén màu xanh; 02 gói nylon màu trắng trong, một đầu có khóa dạng kẹp nhựa, kích thước mỗi gói khoảng 04cm x 03cm, bên trong 02 gói nylon này đều chứa chất tinh thể màu trắng. Qua giám định, xác định tang vật trên là chất ma túy loại MDMA và Ketamine (đã được niêm phong sau khi giám định), đây là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 điện thoại Iphone X màu trắng, gắn sim card số 0396.354.396 của Chu Xuân H, xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[8] *Về án phí:* Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Chu Xuân H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Chu Xuân H 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04 tháng 01 năm 2021.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 và 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu tiêu hủy tang vật gồm:

- 01(một) phong bì niêm phong số: 10/2021-PC09. Mặt trước phong bì ghi vụ Chu Xuân H - 1996;. Bao gói. Mặt sau có chữ ký, họ tên của Phạm Thị D, Trần Đình H và Đặng Trần Thảo N; đóng dấu niêm phong tròn, đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

- 01(một) phong bì niêm phong số: 10/2021-PC09. Mặt trước phong bì ghi vụ Chu Xuân H - 1996; QĐTC: 35/CSĐT, 04/01/2021. Hoàn mẫu M1 = 1,7471(g) M2 = 3,1228(g). Mặt sau có chữ ký, họ tên của Phạm Thị D, Trần Đình H và Đặng Trần Thảo N; đóng dấu niêm phong tròn, đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

2.2. Trả cho bị cáo Chu Xuân H 01 điện thoại Iphone X màu trắng, gắn sim card số 0396.354.396 (điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng).

(Theo biên bản giao, nhận tang vật ngày 07/4/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Chu Xuân H phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đà Lạt;
- Công an tp. Đà Lạt;
- Nhà tạm giữ Công an tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS tp. Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Lưu: bộ phận lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huyền

